

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Ký bởi: Ủy ban
nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhhoa.
gov.vn
Quan: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
Ngày ký:
04.08.2021
10:17:45 +07:00

Số: 7235/KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Trồng mới một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025” theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”, UBND tỉnh Khánh Hòa xây dựng Kế hoạch cụ thể triển khai Đề án trồng một tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu.

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ, đưa kế hoạch trồng cây xanh trở thành phong trào thi đua của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, trong từng khu dân cư, khu đô thị, khuôn viên trường học, khu công nghiệp, công sở... với sự tham gia của mọi người dân; huy động tối đa nguồn lực của xã hội, nhằm từng bước nâng cao chất lượng và tỷ lệ che phủ của rừng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển kinh tế xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và sự phát triển bền vững của đất nước.

2. Yêu cầu.

- Giao chỉ tiêu, kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán trong cả giai đoạn và từng năm cụ thể đến các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, chủ rừng nhà nước, lực lượng vũ trang... làm cơ sở để tổ chức triển khai thực hiện.

- Tập trung quyết liệt trong công tác điều hành, chỉ đạo, chủ động giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Việc tổ chức trồng rừng, trồng cây phân tán phải đúng thời vụ, lựa chọn loài cây trồng phải phù hợp với điều kiện lập địa, thổ nhưỡng, phù hợp với quy định, tiêu chuẩn cây trồng. Sau khi trồng, công tác chăm sóc, bảo vệ phải được quan tâm và gắn trách nhiệm quản lý, chăm sóc cây trồng đến từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân.

- Việc tổ chức thực hiện phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không phô trương, hình thức; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân tham gia trồng cây, trồng rừng.

- Sau khi thực hiện trồng cây, các địa phương, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra, nghiệm thu, đánh giá, rút kinh nghiệm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình làm tốt trong phong trào trồng cây, trồng rừng; hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

II. Nội dung thực hiện.

- Căn cứ Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Khánh Hòa năm 2020; theo đó, diện tích chưa có rừng thuộc quy hoạch 3 loại rừng toàn tỉnh là 74.423,47 ha.

- Theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025”. Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh Khánh Hòa hoàn thành trồng 12,087 triệu cây xanh trong đó: Trồng 8,5 triệu cây phân tán và 3,587 triệu cây trồng rừng tập trung (tương đương 1.600 ha).

- Căn cứ vào kết quả rà soát, xác định quỹ đất tại địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Giai đoạn 2021 - 2025, toàn tỉnh Khánh Hòa trồng 12,111 triệu cây xanh phù hợp với điều kiện sinh thái, quy hoạch và quỹ đất hiện có của từng địa phương, trong đó: Trồng 4,953 triệu cây phân tán và 7,158 triệu cây trồng rừng tập trung (tương đương 3.631 ha).

1. Trồng cây xanh phân tán (Khu vực đô thị và nông thôn).

a. Số lượng thực hiện là 4,953 triệu cây, trung bình mỗi năm trồng 990,6 ngàn cây.

b. Loài cây trồng: Chọn loài cây trồng phù hợp với mục đích, cảnh quan và điều kiện sinh thái, tập quán canh tác của từng địa phương, từng khu vực cụ thể; ưu tiên trồng cây bản địa, các loài cây thân gỗ, cây đa mục đích có giá trị bảo vệ môi trường, tác dụng phòng hộ cao.

c. Địa điểm trồng:

- Khu vực đô thị, khu dân cư tập trung: Trồng trên đường phố, công viên, vườn hoa, quảng trường, khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, các công trình tín ngưỡng, nhà ở và các công trình công cộng khác,...

- Khu vực nông thôn: Trồng trên đất vườn nhà, hành lang giao thông, ven sông, kênh mương, bờ vùng, bờ thửa, nương rẫy; trong khuôn viên các trụ sở, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu

văn hóa lịch sử, tôn giáo và các công trình công cộng khác; kết hợp phòng hộ trong khu canh tác nông nghiệp và các mảnh đất nhỏ phân tán; các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, đất bị suy thoái, sa mạc hóa, bãi thải khai thác khoáng sản và đất chưa sử dụng khác.

2. Trồng rừng tập trung.

a. Số lượng: 7,158 triệu cây (tương đương 3.631 ha) trong đó: Trồng rừng phòng hộ là 1.840 ha, trồng mới rừng sản xuất là 1.791 ha. Trung bình mỗi năm trồng 726,2 ha.

b. Loài cây trồng:

- Đối với rừng phòng hộ: Trồng rừng bằng loài cây có bộ rễ sâu bám chắc, ưu tiên cây bản địa, sinh trưởng được trong điều kiện khắc nghiệt và có khả năng chống chịu tốt.

- Đối với rừng sản xuất: Tập trung trồng các loài cây có năng suất, chất lượng cao, khuyến khích sử dụng các giống cây sản xuất bằng mô, hom; kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày; chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn ở những nơi có điều kiện thích hợp.

c. Địa điểm trồng:

- Đối với đất rừng phòng hộ: Diện tích đất quy hoạch cho phát triển rừng phòng hộ, trong đó đặc biệt ưu tiên trồng rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ xung yếu, rừng phòng hộ ven biển.

- Đối với đất rừng sản xuất: Diện tích đất được quy hoạch trồng mới rừng sản xuất.

3. Kế hoạch thực hiện.

Kế hoạch trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025 như sau:

Năm	Chỉ tiêu trồng cây xanh theo tiến độ	
	Trong đó	
	Trồng cây phân tán (1000 cây)	Trồng rừng tập trung (ha)
2021	1.064	708
2022	957	739
2023	946	729
2024	988	733
2025	999	724
Tổng	4.953	3.631

(Chỉ tiêu kế hoạch trồng cây xanh giai đoạn 2021-2025 của các địa phương theo Phụ lục đính kèm)

Các địa phương có thể điều chỉnh linh hoạt giữa chỉ tiêu trồng rừng trồng cây xanh phân tán với cây xanh trồng rừng tập trung và Kế hoạch thực hiện từng năm cho phù hợp với điều kiện thực tế, nhưng tổng chỉ tiêu trồng cây xanh tối thiểu cả giai đoạn không được giảm.

Các địa phương căn cứ chỉ tiêu Kế hoạch trồng cây xanh của tỉnh, xây dựng Kế hoạch trồng cây xanh cụ thể, phân bổ chỉ tiêu cho các chủ rừng nhà nước, lực lượng vũ trang, các tổ chức, cá nhân.

III. Giải pháp thực hiện.

1. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao năng lực, nhận thức.

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò, tác dụng của rừng và cây xanh trong bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, cung cấp giá trị kinh tế, xã hội.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” hàng năm.

- Phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành, chủ rừng và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát triển rừng, trồng cây xanh; tăng cường ý thức, trách nhiệm bảo vệ rừng của nhân dân, vận động nhân dân lên án, tố giác những hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, phá rừng, khai thác rừng trái phép và các hành vi phá hoại cây xanh, đặc biệt là cây xanh ở những nơi công cộng, đường phố, đô thị.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng rừng phòng hộ và trồng, chăm sóc cây xanh đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Phát động phong trào thi đua như “Ngày chủ nhật xanh”, “Trồng thêm một cây xanh là thêm một hành động vì môi trường”, “Màu xanh cho tương lai”,... để kêu gọi, vận động toàn dân tham gia trồng cây, trồng rừng, tạo nên phong trào thường xuyên, liên tục, hiệu quả trong toàn xã hội. Đưa nhiệm vụ trồng cây trở thành phong trào thi đua của các cấp, các ngành và mọi người dân.

2. Rà soát quỹ đất thực hiện kế hoạch.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các chủ rừng nhà nước căn cứ Kế hoạch của tỉnh để rà soát quy hoạch sử dụng đất, bố trí diện tích đất trồng rừng phòng hộ và trồng mới rừng sản xuất phù hợp với quy hoạch và đảm bảo điều kiện để trồng cây, trồng rừng; bố trí diện tích đất trồng cây xanh đô thị, khu dân cư, công sở, đường giao thông; đất trồng cây xanh nông

thôn...; xây dựng kế hoạch trồng rừng tập trung, trồng cây xanh phân tán hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức giao đất, giao rừng, đảm bảo diện tích đất đai thuộc các đối tượng trồng rừng và trồng cây phân tán phải có chủ quản lý cụ thể, rõ ràng: Đối với diện tích đất có khả năng trồng cây thuộc các tổ chức và hộ gia đình thì các tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm quản lý và có kế hoạch cụ thể để trồng, chăm sóc cây xanh hàng năm. Đối với cây được trồng trên diện tích đất công, các công trình công cộng (đường xá, bờ kênh mương thủy lợi,...) thì chính quyền địa phương xem xét, tổ chức giao cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hiệp hội, đoàn thể quần chúng trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây trồng phân tán.

3. Về cây giống.

- Căn cứ kế hoạch trồng cây, trồng rừng hàng năm, các địa phương, các chủ rừng nhà nước chủ động chỉ đạo, tổ chức gieo ươm, chuẩn bị đủ số lượng, cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, trên cơ sở kế hoạch trồng cây, trồng rừng hàng năm và điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

- Loài cây trồng trong đô thị được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

- Loài cây trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán vùng nông thôn: Lựa chọn theo danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính tại Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 và danh mục các loài cây chủ lực trồng rừng sản xuất; danh mục các loài cây chủ yếu trồng rừng theo các vùng sinh thái lâm nghiệp theo Quyết định số 4961/QĐ-BNN-TCLN ngày 17/11/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Ưu tiên chọn loài cây trồng gỗ lớn, lâu năm, đa mục tiêu, các loài cây bản địa phù hợp với từng địa phương.

4. Về kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ.

a. Đối với cây xanh để trồng rừng tập trung.

- Trồng rừng phòng hộ:

+ Đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư: Trồng rừng ở nơi đất trống, không có khả năng tái sinh tự nhiên thành rừng; trồng hỗn giao loài cây bản địa, cây đa tác dụng, lâm sản ngoài gỗ.

+ Đối với rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển: Thiết lập đai rừng phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng nơi; trồng rừng bằng loài cây có bộ rễ sâu bám chắc, ưu tiên cây bản địa; sinh trưởng được trong điều kiện

khắc nghiệt và có khả năng chống chịu tốt; trồng bổ sung tại những nơi chưa đủ tiêu chí thành rừng.

- Trồng rừng sản xuất:

Xây dựng, hình thành vùng rừng trồng tập trung, áp dụng khoa học và kỹ thuật thâm canh rừng để nâng cao năng suất rừng trồng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản. Khuyến khích sử dụng các loài cây bản địa; trồng rừng hỗn loài, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày ở những nơi có điều kiện thích hợp.

b. Đối với trồng cây xanh phân tán.

- Khu vực đô thị: Tổ chức trồng, chăm sóc cây theo quy trình trồng cây xanh đô thị và áp dụng kỹ thuật thâm canh để cây đạt tỷ lệ sống cao, sinh trưởng, phát triển tốt, sớm phát huy tác dụng, cảnh quan. Thực hiện thiết kế, trồng cây xanh theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9257:2012 (Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế).

- Khu vực nông thôn: Lựa chọn loài cây trồng phù hợp với điều kiện lập địa, tập quán canh tác; tổ chức trồng, chăm sóc rừng và cây xanh theo tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể của từng loài cây.

c. Ứng dụng khoa học công nghệ

- Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại trong việc trồng cây, trồng rừng, chăm sóc, bảo vệ cây (chăm sóc, bảo vệ rừng), dịch chuyển cây xanh phân tán; đảm bảo việc trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển cây xanh được an toàn; ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về trồng, chăm sóc, bảo vệ, phát triển cây xanh tập trung và cây xanh phân tán.

5. Huy động nguồn lực.

Tăng cường huy động mọi nguồn lực xã hội, thực hiện đa dạng hóa nguồn vốn triển khai để trồng và bảo vệ cây xanh, trong đó:

- Tăng cường huy động vốn từ xã hội hóa, vốn đóng góp hợp pháp của các doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia trồng rừng, trồng cây xanh thông qua các dự án tài trợ hoặc sáng kiến thành lập quỹ trồng cây xanh của các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội, tập đoàn kinh tế,... sử dụng để mua vật tư, cây giống hỗ trợ cho các phong trào, dự án trồng cây phân tán.

- Kêu gọi các nhà tài trợ, hợp tác quốc tế, triển khai có hiệu quả các dự án ODA đầu tư cho bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ, trồng cây xanh.

- Kết hợp thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư công theo quy định của pháp luật, như: Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; các Chương trình mục tiêu Quốc gia; các Chương trình, dự án phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng khu công nghiệp, công sở, làm đường giao thông có hạng mục trồng cây xanh được các bộ ngành, địa phương triển khai thực hiện; các Chương trình phát triển kinh tế xã hội khác,...

- Huy động nguồn lực về lao động, sự tình nguyện tham gia của các tổ chức, đoàn thể, quần chúng, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN.

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh bao gồm: Nguồn ngân sách Nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên); các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Trong đó:

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước: Bố trí ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách, lồng ghép từ các chương trình, dự án để thực hiện đầu tư trồng rừng phòng hộ, trồng cây xanh công cộng, đô thị phục vụ lợi ích cộng đồng, hỗ trợ trồng cây lâm nghiệp phân tán; tuyên truyền, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch...và thực hiện quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

- Đối với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước: Được thực hiện theo quy định của pháp luật đối với từng nguồn vốn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch trồng 12,087 triệu cây xanh.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” hằng năm. Phát động phong trào thi đua như “Ngày chủ nhật xanh”, “Trồng thêm một cây xanh là thêm một hành động vì môi trường”, “Màu xanh cho tương lai”,... để kêu gọi, vận động toàn dân tham gia trồng cây, trồng rừng, tạo nên phong trào thường xuyên, liên tục, hiệu quả trong toàn xã hội. Đưa nhiệm vụ trồng cây trở thành phong trào thi đua của các cấp, các ngành và mọi người dân.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương: Trồng cây xanh tập trung trong rừng phòng hộ, trồng mới rừng sản xuất, trồng cây phân tán khu vực đô thị và nông thôn.

- Chỉ đạo quản lý chặt chẽ chất lượng giống cây trồng; hướng dẫn lựa chọn các loài cây trồng phù hợp với điều kiện thực tiễn từng vùng, khu vực của địa phương; tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật trồng, chăm sóc cây trồng đảm bảo yêu cầu đề ra.

- Hướng dẫn quản lý, khai thác, sử dụng cây xanh trồng phân tán, rừng trồng phòng hộ, rừng trồng sản xuất hình thành theo chương trình, kế hoạch này.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch và tổng hợp định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (theo yêu cầu) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

2. Sở Xây dựng.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch trồng cây xanh của tỉnh.

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các địa phương thực hiện việc quản lý và phát triển cây xanh đô thị theo quy định tại Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị.

- Rà soát, kiểm tra, đánh giá đầy đủ thực trạng quản lý cây xanh đô thị, khu công nghiệp; xác định rõ mục tiêu cần đạt, kế hoạch trồng cây xanh đô thị, khu công nghiệp trong thời gian tới theo hướng nâng cao diện tích cây xanh tại các khu đô thị.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát, xác định rõ diện tích đất khuôn viên khu đô thị, khu, cụm công nghiệp phục vụ cho trồng cây phân tán.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện công tác quản lý cây xanh đô thị; rà soát các quy hoạch xây dựng, trong đó bảo đảm không gian, diện tích đất cho phát triển cây xanh sử dụng công cộng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc gia và quy định hiện hành.

- Xây dựng chính sách phát triển cây xanh đô thị để bảo đảm tỷ lệ trồng cây xanh theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

- Nghiên cứu, xây dựng định hướng, kế hoạch phát triển cây xanh đô thị phù hợp với chiến lược phát triển đô thị của tỉnh, bảo đảm an toàn cho đời sống, sinh hoạt của người dân, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng, chăm sóc và quản lý bảo vệ cây trồng tại các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch trồng cây xanh của tỉnh.

- Chủ trì, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp cho phát triển rừng và trồng cây xanh, đặc biệt là các vùng chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu để xác định các khu vực ưu tiên trồng cây; dành quỹ đất ổn định, lâu dài, đúng mục đích cho phát triển cây xanh, bảo đảm các tiêu chuẩn diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp cùng các ngành, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng cho hộ gia đình, cộng đồng dân cư.

4. Sở Giao thông vận tải.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch trồng cây xanh của tỉnh.

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện các dự án phát triển giao thông đường bộ gắn với trồng và phát triển cây xanh; bảo đảm hệ thống đường giao thông được trồng cây xanh, tạo cảnh quan, bóng mát theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định hiện hành và bảo đảm an toàn giao thông.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước đầu tư các chương trình, dự án về quản lý, bảo vệ phát triển rừng và trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh theo quy định để thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm phối hợp UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rà soát quỹ đất tại khuôn viên trụ sở các cơ sở y tế, trường học, đảm bảo được trồng cây xanh bóng mát, tạo cảnh quan theo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

7. Các sở, ban, ngành khác có liên quan.

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương triển khai Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị chủ rừng.

- Tổ chức rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, xác định quỹ đất trồng rừng phòng hộ, đất trồng mới rừng sản xuất; đất quy hoạch trồng cây xanh đô thị, đất phát triển trồng cây xanh phân tán vùng nông thôn,... làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án trồng rừng, trồng cây xanh phân tán cụ thể hàng năm và cả giai đoạn 2021 - 2025 theo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Bố trí ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách, lồng ghép từ các chương trình, dự án và kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, huy động các nguồn vốn hợp pháp tham gia, chung tay đóng góp thực hiện trồng, chăm sóc cây xanh vì cộng đồng.

- Chủ động chuẩn bị đủ cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể theo kế hoạch, dự án được duyệt.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển cây xanh trên địa bàn. Tổ chức, duy trì phát triển phong trào “Tết trồng cây” và trồng cây nhân dân hàng năm; phát động thi đua, giao chỉ tiêu kế hoạch trồng cây đến UBND các xã, thị trấn, thôn, xóm, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học,... Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, trường học, lực lượng vũ trang và mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng nhằm đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao.

- Tổ chức kiểm tra, chỉ đạo, giám sát, phân công trách nhiệm cho các địa phương, tổ chức, đoàn thể trong quá trình trồng, chăm sóc, bảo vệ, quản lý rừng và cây xanh.

- Hằng năm tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc, biểu dương khen thưởng, nhân rộng điển hình những tổ chức, cá nhân làm tốt; xử lý nghiêm các hành vi phá hại rừng, cây xanh; tổng hợp báo cáo, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

9. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch với phương châm trồng cây, trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình để góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển đất nước bền vững.

10. Sở Thông tin và Truyền thông.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở

tuyên truyền về vai trò, tác dụng của rừng và cây xanh trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, cung cấp giá trị kinh tế, xã hội; biểu dương các tấm gương điển hình tiên tiến, “người tốt việc tốt” trong phong trào trồng cây, trồng rừng.

VI. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.

1. Khen thưởng.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh khen thưởng, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh.

2. Chế độ báo cáo.

Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tại mục V và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị chủ rừng được giao chỉ tiêu có trách nhiệm tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo định kỳ hàng năm (trước ngày 15 tháng 12 hàng năm) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; yêu cầu các sở, ban, ngành, các Hội, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị chủ rừng và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TL, Tle. **15**

LM-7.23

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Thiệu

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN "TRỒNG 1 TỶ CÂY XANH GIAI ĐOẠN 2021-2025" 524/QĐ-TTG NGÀY 01/4/2021 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA



Kèm theo Quyết định số: 7975 / UBND ngày 02 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa

TT	Địa phương, đơn vị	Tổng số cây xanh trồng giai đoạn 2021-2025 (1000 cây)	Trồng cây xanh phân tán giai đoạn 2021-2025 (1000 cây)	Kế hoạch trồng cây phân tán theo từng năm (1000 cây)					Trồng rừng tập trung 2021-2025 (ha)	Trong đó			Kế hoạch trồng rừng tập trung theo từng năm (ha)				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025		Quy số cây tương đương 2021-2025 (1000 cây)	Trồng rừng phòng hộ	Trồng rừng sản xuất	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	Tổng cộng	12,111	4,953	1,064	957	946	988	999	3,631	7,158	1,840	1,791	708	739	729	733	724
1	Nha Trang	343.70	207.70	66.10	5.90	64.90	64.90	5.90	85.00	136.00		85.00	11.00	41.00	11.00	11.00	11.00
2	Cam Ranh	1,673.37	330.00	130.00	50.00	50.00	50.00	50.00	643.60	1,343.37	427.65	215.95	128.72	128.72	128.72	128.72	128.72
3	Ninh Hòa	2,646.58	1,988.47	397.69	397.69	397.69	397.69	397.69	297.61	658.11	248.10	49.51	59.52	59.52	59.52	59.52	59.52
4	Diên Khánh	786.83	786.83	142.00	165.20	125.08	167.20	187.35	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
5	Vạn Ninh	1,861.47	350.00	70.00	80.00	50.00	50.00	100.00	798.00	1,511.47	320.00	478.00	147.00	148.00	168.00	172.00	163.00
6	Cam Lâm	1,107.55	750.00	150.00	150.00	150.00	150.00	150.00	158.00	357.55	142.84	15.16	31.60	31.60	31.60	31.60	31.60
7	Khánh Sơn	1,194.98	249.89	49.99	49.99	49.99	49.99	49.99	483.61	945.09	233.61	250.00	96.72	96.72	96.72	96.72	96.72
8	Khánh Vĩnh	2,496.81	289.92	57.98	57.98	57.98	57.98	57.98	1,164.87	2,206.90	467.87	697.00	232.97	232.97	232.97	232.97	232.97